TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 311/2018/DS-ST
Ngày: 09/7/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lưu Văn Nhân

2/ Bà Trịnh Thị Mỹ Huệ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lưu Thị Ngọc Hương -Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Cao Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2018/TLST- DS ngày 09 tháng 01 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Trụ sở: số L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: số A đường H, phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị T- sinh năm 1994

Địa chỉ: số C đường L, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Văn bản ủy quyền số 202/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 30/11/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T- sinh năm 1955

Thường trú: số G đường M, khu phố F, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2017 và lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa:

Ngày 25/3/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cho ông Nguyễn Đức T vay số tiền là 36.750.000 (ba mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng, theo hợp đồng tín dụng số 20150321-800011-0030. Việc vay tiền không có tài sản bảo đảm. Thời hạn hợp đồng là 24 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân và ông T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền cả gốc và lãi là 52.025.000 (năm mươi hai triệu không trăm hai mươi lăm ngàn) đồng. Phương thức thanh toán trả dần trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.151.000 (hai triệu một trăm năm mươi mốt ngàn) đồng bao gồm cả gốc và lãi vào ngày 01 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 2.552.000 (hai triệu năm trăm năm mươi hai ngàn) đồng, bắt đầu trả nợ từ ngày 01/5/2015 cho đến ngày 01/4/2017. Ngày 25/3/2015 Ngân hàng đã giải ngân cho ông T số tiền 36.750.000đồng và ông T đã nhận số tiền này qua hình thức chuyển tiền vào thẻ tín dụng. Tuy nhiên ông T chỉ trả nợ được 10 lần từ ngày 01/5/2015 đến ngày 14/11/2017 với tổng số tiền là 17.453.000đồng, trong đó số tiền gốc đã trả là 13.124.358đồng và tiền lãi là 4.328.642đồng.

Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của các bên nên Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đức T trả số tiền là 36.572.000đồng, trong đó số tiền gốc còn nợ là 23.625.642đồng và tiền lãi là 12.946.358đồng. Tại phiên toà hôm nay, Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện. Ngân hàng chỉ yêu cầu ông Nguyễn Đức T trả số tiền gốc còn nợ là 23.625.642đồng, số tiền lãi còn lại Ngân hàng không yêu cầu. Ngân hàng chỉ cho cá nhân ông T vay tiền nên nay Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông T trả nợ. Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác.

Ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên căn cứ Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường B, quận T thì ông Nguyễn Đức T có nơi cư trú tại quận T nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T.

[3] Tại phiên tòa, Ngân hàng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền yêu cầu ông Nguyễn Đức T phải trả. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này của Ngân hàng là phù hợp, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bị đơn ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định ngày 25/3/2015 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Đức T đã ký hợp đồng tín dụng số 20150321-800011-0030. Theo đó, Ngân hàng cho ông T vay số tiền 36.750.000đồng, lãi suất cho vay trong hạn 2.92%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng, thời hạn vay 24 tháng. Phương thức thanh toán trả dần trong 24 tháng với tổng số tiền cả gốc và lãi là 52.025.000đồng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.151.000đồng bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi vào ngày 01 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 2.552.000đồng bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi, bắt đầu trả nợ từ ngày 01/5/2015 cho đến ngày 01/4/2017.

Các bên giao kết hợp đồng vào ngày 25/3/2015, thỏa thuận trả góp trong vòng 24 tháng. Bắt đầu thanh toán từ ngày 01/5/2015 vào ngày 01 hàng tháng, thời hạn kết thúc theo thỏa thuận sẽ là ngày 01/4/2017. Như vậy, tính đến thời điểm ngày 01/01/2017 (ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành) thì giao dịch của các bên đang được thực hiện. Xét thấy hình thức và nội dung thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và theo quy định tại Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 pháp luật áp dụng để giải quyết tranh chấp này là Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Đức T đã nhận đủ số tiền vay nhưng chỉ thanh toán được số tiền 17.453.000đồng, trong đó số tiền gốc đã trả là 13.124.358đồng và tiền lãi là 4.328.642đồng. Phần nợ còn lại đến nay ông Nguyễn Đức T không thanh toán dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Do đó, nay Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu ông Nguyễn Đức T thanh toán số tiền gốc còn nợ là 23.625.642đồng. Do ông T đã vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng, không trả nợ đúng hạn nên yêu cầu này của Ngân hàng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng thương mại cổ phần V không yêu cầu ông Nguyễn Đức T phải trả tiền lãi.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đức T thuộc đối tượng người cao tuổi, theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nếu ông có đơn yêu cầu miễn án phí sẽ được xem xét miễn án phí cho ông theo quy định. Tòa án đã tống đạt thông báo giải thích

cho ông Nguyễn Đức T biết quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Nguyễn Đức T không đến Tòa và không có đơn yêu cầu miễn án phí.

Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Đức T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.625.642đồng x 5% = 1.181.282đồng. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Khoản 2 Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Nguyễn Đức T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền gốc còn nợ của hợp đồng tín dụng số 20150321-800011-0030 ngày 25/3/2015 là 23.625.642 (hai mươi ba triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn sáu trăm bốn mươi hai) đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Đức T vi phạm nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng ông Nguyễn Đức T còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền nợ gốc chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức T phải nộp 1.181.282 (một triệu một trăm tám mươi mốt ngàn hai trăm tám mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 914.300 (chín trăm mười bốn ngàn ba trăm) đồng Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0038086 ngày 09/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Đức T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Lệ Thủy